TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/DS-ST
Ngày: 12/9/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/TLST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2023/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: 442 đường C, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, tòa nhà A, số 444 - 446 đường D, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Phương K, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 1202/UQ-QLN.22 ngày 29/11/2022.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lý Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 737/75 đường E, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có bà Hứa Thị Phương

K đại diện trình bày: Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là ABank) cấp tín dụng cho ông Lý Văn H theo các hợp đồng như sau:

1. Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016 (Số tài khoản vay: 221233999), chi tiết như sau:

Số tiền cho vay: 50.000.000 đồng

Mục đích cho vay: UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng

Phương thức cho vay : Cho vay từng lần

Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản thanh toán số 207667579 của ông Lý Văn H tại ABank

Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay

Phương thức trả nợ: Trả vào ngày 08 hàng tháng (2.583.000đồng/kỳ)

Lãi suất trong hạn: 11%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu)

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Phạt trễ kỳ: 200.000 đồng/kỳ trễ hạn

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lý Văn H đã vi phạm nghĩa vụ với ABank. Do đó, ngày 14/07/2020, ABank ra Thông báo Thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Hợp đồng tín dụng số BH2.CN.571.080816 và chuyển khoản vay sang nợ quá hạn áp dụng mức lãi suất 16.5%/năm. Từ khi giải ngân đến nay ông H đã trả được 66.653.320 đồng tiền gốc và 36.666.630 đồng tiền lãi.

Tính đến ngày 19/07/2023, ông Lý Văn H còn nợ ABank khoản nợ vay như sau:

Vốn gốc: 33.346.680 đồng

Lãi trong hạn: 7.486.111 đồng

Lãi quá hạn: 16.354.162 đồng

Phạt trễ kỳ: 1.600.000 đồng

Tổng cộng: 58.786.953 đồng

2. ACB cấp tín dụng cho ông Lý Văn H căn cứ theo:

a) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Lý Văn H ký ngày 07/11/2018;

b) Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ABank;

c) Các văn bản khác của ông Lý Văn H ký với ABank về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

Số thẻ: 4791 39** **** 3420

Loại thẻ: Visa Gold (Thẻ tín dụng quốc tế)

Ngày cấp: 09/11/2018

Hạn mức thẻ: 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng.

Hiệu lực thẻ: Tháng 11/2020

Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ABank.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ông Lý Văn H đã vi phạm nghĩa vụ với ABank. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 15/10/2020, ABank đã chuyển khoản thẻ 4791 39** **** 3420 sang nợ quá hạn áp dụng mức lãi suất quá hạn là 43,5%/năm (trước 14/07/2023) và 48%/năm (từ 14/07/2023 về sau), đồng thời chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Lý Văn H. Từ thời điểm cấp thẻ đến nay ông H đã trả được 6.874.600 đồng nợ gốc.

Tính đến ngày 19/07/2023, ông Lý Văn H còn nợ ABank khoản nợ thẻ như sau:

Vốn gốc: 23.125.400 đồng

Lãi quá hạn: 10.426.726 đồng

Tổng cộng : 33.552.126 đồng

Tổng cộng khoản nợ của ông H cả vay và thẻ tính đến ngày 19/07/2023 chi tiết như sau:

Số tài khoản vay/số thẻ tín dụng	Vốn gốc	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt trễ kỳ	Tổng cộng
221233999	33.346.680	7.486.111	16.354.162	1.600.000	58.786.953
4791 39** **** 3420	23.125.400	0	10.426.726	0	33.552.126
Tổng cộng	56.472.080	7.486.111	26.780.888	1.600.000	92.339.079

Do ông Lý Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ABank kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết, buộc:

Ông Lý Văn H trả ngay cho ABank tổng số nợ còn tính đến ngày 19/07/2023 là 92.339.079 đồng, trong đó: vốn gốc 56.472.080 đồng, lãi trong hạn 7.486.111 đồng, lãi quá hạn 26.780.888 đồng, phạt trễ kỳ 1.600.000 đồng.

Ông Lý Văn H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số BH2.CN.571.080816, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ABank tính kể từ ngày 20/07/2023 đến ngày trả hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có bà Hứa Thị Phương K là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt 07/9/2023 bà K xác định lại yêu cầu khởi kiện cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc Lý Văn H phải trả cho ABank số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 12/7/2023 là 93.807.721 đồng (bằng chữ: *Chín mươi ba triệu tám trăm lẻ bày ngàn bảy trăm hai mươi mốt đồng*), trong đó:

- Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016:

+ Nợ gốc: 33.346.680 đồng

+ Lãi trong hạn: 7.486.111 đồng

+ Lãi quá hạn: 17.194.796 đồng;

+ Phạt trễ kỳ: 1.600.000 đồng

+Tổng: 59.627.587 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng*).

- Khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018:

+ Nợ gốc: 23.125.400 đồng

+ Lãi trong hạn: 0 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.054.734 đồng

+ Tổng cộng: 34.180.134 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn một trăm ba mươi bốn đồng*).

Ngoài ra Lý Văn H vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ cho ABank.

- Bị đơn ông Lý Văn H vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3 trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP A khởi kiện bị đơn Lý Văn H phải trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Xét Ngân hàng TMCP A chọn Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh là nơi Ngân hàng đặt trụ sở làm việc để giải quyết tranh chấp là đúng với thỏa thuận tại hợp đồng của các bên và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có bà Hứa Thị Phương K là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn ông Lý Văn H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về yêu cầu của Nguyên đơn:

[3.1] Đối với khoản nợ vay tín dụng: Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn Lý Văn H phải trả số tiền 59.627.587 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó; Nợ gốc: 33.346.680 đồng; Lãi trong hạn: 7.486.111 đồng; Lãi quá hạn: 17.194.796 đồng; Phạt trễ kỳ: 1.600.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016 thể hiện ông Lý Văn H có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 50.000.000 đồng với mục đích: vay tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất trong hạn: 11%/năm, Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ABank đã giải ngân cho số tiền vay qua số tài của ông H lập tại ABank và ông H cũng đã trả cho ABank được số tiền 66.653.320 đồng, trong đó: tiền gốc 29.986.690 đồng và lãi 36.666.630 đồng, do ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 14/07/2020, ABank ra Thông báo Thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Hợp đồng tín dụng số BH2.CN.571.080816 và chuyển khoản vay sang nợ quá hạn áp dụng mức lãi suất 16.5%/năm.

Căn cứ Điều 6 Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016 quy định ABank có quyền thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản vay chưa thanh toán của bên được cấp tín dụng trong các trường hợp sau: *"...Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm hợp đồng tín dụng..."*

Căn cứ Điều 2 của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 quy định "*Trường hợp bên được cấp tín dụng không trả nợ đúng hạn, phần dư nợ gốc của khoản vay không trả đúng hạn sẽ được áp dụng lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn và thời gian chậm trả với lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn..."* và quy định "*Phạt vi phạm trễ hạn 5.0%".*

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng"*.

Xét Bị đơn – ông Lý Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được ABank thông báo nhắc nợ nhiều lần và tạo điều kiện để ông H trả nợ nhưng phía ông H vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho ABank là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016. Do đó việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả số tiền 66.653.320 đồng, trong đó: tiền gốc 29.986.690 đồng và lãi 36.666.630 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với khoản nợ thẻ tín dụng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018 được ABank phê duyệt ngày 09/11/2018.

Căn cứ "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018 được ABank phê duyệt ngày 09/11/2018 thì giữa chủ thẻ là ông Lý Văn H và bên phát hành thẻ là ABank có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Gold, với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Theo các Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng và Bảng kê tính lãi của khách hàng Lý Văn H, có số thẻ 4791 39** **** 3420 do ABank cung cấp thì ông H kích hoạt thẻ vào ngày 09/11/2018 và bắt đầu sử dụng thẻ cho đến 21/8/2020 và có thanh toán đều cho ABank, từ ngày 21/8/2020 thì ngưng thanh toán. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán cũng như không có thiện chí trả nợ, ngày 15/10/2020 ABank đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H. Thời gian chốt các giao dịch thực hiện trong tháng là vào ngày 05 hàng tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H đã sử dụng thẻ để rút tiền mặt là 146.800.000 đồng, và đã thanh toán được cho ABank số tiền là 146.226.000 đồng. Đối với lãi quá hạn của ông H được tính theo từng thời kỳ theo quy định tại khoản 5.5 Điều 5 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ABank, cụ thể: Lãi quá hạn từ ngày 15/10/2020 đến ngày 14/7/2023 là 43.5%/năm; từ ngày 14/7/2023 đến ngày nay là 48%. Nay, ABank yêu cầu ông H phải thanh toán cho ABank số tiền 34.180.134 đồng, trong đó nợ gốc là 23.125.400 đồng, nợ lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 12/9/2023) là 11.054.734 đồng. Ngoài ra, ông H còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại "Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ABank" do ABank phát hành đính kèm thẻ tín dụng. Ông H phải trả nợ cho ABank theo thứ tự sau: Vốn gốc, lãi quá hạn.

Tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;…"

Tại điểm d, e khoản 12.2 Điều 12 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A quy định: "...*thanh toán cho* ABank *tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng thẻ của chủ thẻ...thanh toán số dư nợ đúng hạn cho ABank....*".

Tại Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*".

Tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Tại điểm a khoản 5.4 Điều 5, khoản 10.1 Điều 10 Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ABank quy định: "*Nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ thẻ sẽ được miễn toàn bộ tiền lãi nói trên (không áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt)... Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ABank sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo yêu cầu của ABank".*

ABank đã thực hiện việc thông báo chuyển nợ quá hạn cho ông Lý Văn H nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của ABank yêu cầu Tòa buộc ông H phải thanh toán cho ABank số tiền 34.180.134 đồng, trong đó nợ gốc là 23.125.400 đồng, nợ lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 12/9/2023) là 11.054.734 đồng , là có cơ sở nên được chấp nhận.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A về việc buộc bị đơn Lý Văn H phải trả tiền nợ (tạm tính đến ngày 12/9/2023) là 93.807.721 đồng (bằng chữ: *Chín mươi ba triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm hai mươi mốt đồng*), trong đó:

- Khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016:

+ Nợ gốc: 33.346.680 đồng

+ Lãi trong hạn: 7.486.111 đồng

+ Lãi quá hạn: 17.194.796 đồng;

+ Phạt trễ kỳ: 1.600.000 đồng

+Tổng: 59.627.587 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng*).

- Khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018:

+ Nợ gốc: 23.125.400 đồng

+ Lãi trong hạn: 0 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.054.734 đồng

+ Tổng cộng: 34.180.134 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn một trăm ba mươi bốn đồng*).

Ngoài ra Lý Văn H vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ cho ABank.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên bị đơn ông Lý Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.690.386 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 298, Điều 318, Điều 319, Điều 323; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Lý Văn H có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP A (tạm tính đến ngày 12 tháng 9 năm 2023) cụ thể như sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016:

+ Nợ gốc: 33.346.680 đồng

+ Lãi trong hạn: 7.486.111 đồng

+ Lãi quá hạn: 17.194.796 đồng;

+ Phạt trễ kỳ: 1.600.000 đồng

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018:

+ Nợ gốc: 23.125.400 đồng

+ Lãi trong hạn: 0 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.054.734 đồng

Tổng cộng nợ gốc và lãi là 93.807.721 đồng (bằng chữ: *Chín mươi ba triệu tám trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm hai mươi mốt đồng*). Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lý Văn H vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 13/9/2023 theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số BH2.CN.571.080816 ngày 08/08/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 07/11/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.690.386 đồng *(Bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm chín mươi ngàn ba trăm tắm mươi sáu đồng).*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền án phí đã tạm nộp là 2.136.581 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu một trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm tám mươi mốt đồng*) theo biên lai thu số 0008075 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2023/QĐ-SCBSBA	*Quận 3, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa bản án do lỗi đánh máy trong bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 41/2023/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận 3 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHN A

Trụ sở: Số 49 đường B, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, Nguyễn Hoàng Giao, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền Giấy ủy quyền số 1473/QLDN-KD ngày 26/10/2022. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Địa ốc C

Trụ sở: 262/12 đường D, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền Giấy ủy quyền số 11/2023/UQ-TTR ngày 12/7/2023.

Địa chỉ: số 236 đường E, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 41/2023/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Quận 3 như sau:

Tại dòng thứ 14 trang số 1 từ dưới lên của bản án đã ghi **"…Công ty TNHN A...".**

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: **"…Công ty TNHH A...".**

Nơi nhận: - Đương sự; - Viện kiểm sát nhân dân Quận 3; - Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3; - Lưu hồ sơ tại Tòa án.	**THẨM PHÁN** **Phan Thị Hoa**